

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 13/6/2025

“V/v ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Đinh Hồng Sâm

Cao Thị Thu Ngà

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST - HNGĐ ngày 13/3/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Hồ N, sinh năm 1997

Trú tại: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2025 và biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025 chị Hồ Thị Phương trình B chị kết hôn với anh Hồ N vào ngày 08/10/2028 tại Ủy

ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống bước đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hồ Ngọc L, sinh ngày 02/7/2015 và cháu Hồ T, sinh ngày 18/3/2018, nếu ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con nhưng nếu Tòa án giải quyết như thế nào chị cũng nhất trí.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng anh Hồ N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 23/4/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả nơi thường trú của anh N là bản Y Leng, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, tại thời điểm xác minh anh N đang có mặt tại địa phương nhưng cố tình không hợp tác. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã hoãn phiên tòa do anh N vắng mặt.

Ngày 03/4/2025, chị P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử chị Hồ Thị Phương ly H anh Hồ N.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hồ Ngọc L, sinh ngày 02/7/2015 và cháu Hồ T, sinh ngày 18/3/2018 cho chị Hồ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Hồ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Hồ N phải chịu án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Hồ N đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được, hiện tại

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Hồ Thị P là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, điều 238 bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh N và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Hồ Thị Phương ly H anh Hồ N.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hồ Ngọc L, sinh ngày 02/7/2015 và cháu Hồ T, sinh ngày 18/3/2018. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu T, xét thấy nguyện vọng của chị P là hợp lý, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hồ Ngọc L, sinh ngày 02/7/2015 và cháu Hồ T, sinh ngày 18/3/2018 cho chị Hồ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.700.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hồ N phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 238, khoản 1 điều 273 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Điều 144, khoản 4 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Hồ Thị Phương ly H anh Hồ N.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hồ Ngọc L, sinh ngày 02/7/2015 và cháu Hồ T, sinh ngày 18/3/2018 cho chị Hồ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.700.000 đồng/tháng, tổng cộng mức cấp dưỡng cho 02 cháu là 3.400.000 đồng/tháng.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000688 ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Anh Hồ N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Dân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

